

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh  
2. Bà Hoàng Thị Thúy

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :** Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đ- ơng sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đào Xuân T - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Chị Đỗ Thị D - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị D (chị có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ- ược bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Đào Xuân T trình bày:*

Anh và chị Đỗ Thị D xây dựng xây dựng gia đình với nhau tháng 12/2010, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh được khoảng 01 năm 04 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, tính tình trái ngược nhau, khoảng tháng 4/2012 chị D mang con bỏ về nhà

mẹ đẻ ở, đến đầu năm 2015 chị D vào Miền Nam làm công nhân và để con cho bà ngoại nuôi, cuối năm 2015 anh vào Miền Nam và vợ chồng lại chung sống với nhau, nhưng quá trình chung sống vợ chồng vẫn mâu thuẫn, xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung, tháng 10/2018 chị D đã về quê nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã Q, huyện Q sinh sống cho đến nay. Tháng 6/2021 anh từ Miền Nam về vợ chồng không chung sống với nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

- Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung cháu Đào Xuân H sinh ngày 25/8/2011, hiện nay cháu đang ở với chị D, nay ly hôn anh đồng ý cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, thu nhập của anh hiện nay rất thấp nên anh cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

- Về tài sản, công nợ: anh không yêu cầu giải quyết.

\* *Chị Đỗ Thị D trình bày:* Chị và anh T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh hóa tháng 12/2010, sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ ở riêng tại Lễ Môn, quá trình chung sống 01 năm và có 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không sống được với nhau, hay cãi nhau, mâu thuẫn được hai bên gia đình khuyên giải vợ chồng lại về chung sống, sau đó cả hai vào làm ăn trong Miền Nam tại Bình Dương, vợ chồng hòa thuận được 07 tháng lại phát sinh mâu thuẫn, mỗi người thuê trọ một nơi. Năm 2019 chị về quê sống với mẹ tại thôn L, xã Q, huyện Q cho đến nay, năm 2021 chị đã làm đơn lên Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh T, nhưng lúc đó anh T không về giải quyết nên chị rút đơn. Nay anh T có đơn ly hôn chị đến Tòa án, quan điểm của chị thấy rằng anh T là người chồng nhưng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không hòa hợp, sống không hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung cháu Đào Xuân H sinh 25/8/2011, hiện nay cháu đang ở với chị, nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cháu và đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu giải quyết.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị D. Về con chung anh đồng ý để cháu Đào Xuân H cho chị D nuôi, anh cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu thành niên, vì hiện nay anh đi làm lương rất thấp chỉ có từ 2.500.000đ đến 3.500.000đ/tháng. Tài sản, công nợ: anh không yêu cầu giải quyết.

- Chị D: vắng mặt

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng như xét xử vụ án. Đối với chị D là bị đơn đã được tòa án giao các văn bản tố tụng, chị đã nhận được và có bản tự khai cũng như có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ, nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T. Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị D. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Đào Xuân H là con chung của anh chị cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Về tài sản, công nợ anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị D vắng mặt, chị có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[1] Về hôn nhân: Anh T và chị D kết hôn với nhau tháng 12 năm 2010, có tình hiểu, tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đều thừa nhận vợ chồng sống với nhau được thời gian đầu hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hòa giải nhưng chỉ thời gian ngắn lại mâu thuẫn, không chung sống với nhau được, năm 2021 chị D có đơn xin ly hôn anh tại tòa án, nhưng sau đó chị rút đơn về và tòa án đã đình chỉ vụ án. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương cung cấp hiện nay anh chị không chung sống với nhau nữa, mỗi người một nơi. Nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thống nhất thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, căn cứ Điều 51, 55 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Thủy và xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh T và chị D.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Đào Xuân H sinh 25/8/2011 hiện nay chị D đang trực tiếp nuôi cháu. Việc anh chị thống nhất giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu H, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con của anh chị. Riêng về tiền cấp dưỡng nuôi con anh chị không thống nhất, nay

xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hải cũng như căn cứ vào mức bình quân thực tế hiện nay, buộc anh Thủy phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 01 tháng 1.500.000đ là phù hợp, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở

[3] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Thủy phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; 55; 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Đào Xuân T .

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Xuân T và chị Đỗ Thị D.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Đào Xuân H sinh 25/8/2011. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Đào Xuân H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009216 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (anh đã nộp đủ). Anh T phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận***

- Các đ-ơng sự
- Chi cục THADS huyện Q
- VKSND huyện Q
- UBND xã Q, huyện Quảng Xương
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Bùi Thị Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Thanh    Hoàng Thị Thúy**

**Bùi Thị Huyền**

***Nơi nhận***

- Các đ-ơng sự
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Quảng Xương
- UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huyền**













**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 -2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lê Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thúy

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đ- ong sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Sen - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn :* Anh Nguyễn Văn Bình - sinh năm 1991

ĐKHKT: Thôn 5, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Ngọc Thạch, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Sen, anh Bình ( chị Sen, anh Bình đều có đơn xin xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và đ□ợc bổ sung bằng lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sen trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Bình xây dựng gia đình với nhau tháng 7 năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (xã Quảng Lĩnh cũ) nay là xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh Bình, do công việc nên anh Bình phải đi làm ăn xa tại Quảng Ngãi thỉnh thoảng mới về thăm vợ con và gia đình. Vợ chồng hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Bình sống xa vợ con nên có quan hệ không lành mạnh với người con gái khác, dẫn đến không quan tâm trách nhiệm đến gia đình, vợ con, ít về thăm nhà. Mỗi lần anh Bình về thì vợ chồng lại to tiếng với nhau, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Bản thân chị đã đưa con về bên ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi cháu. Ly hôn nguyện vọng của chị xin

được nuôi cháu Minh Anh, anh Bình có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*\*Anh Nguyễn Văn Bình trình bày:* Anh và chị Sen kết hôn với nhau tháng 7 năm 2017, về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Sen trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh, do công việc nên sau khi kết hôn anh vào Quảng Ngãi làm ăn thi thoảng mới về nhà, cô Sen công tác tại địa phương. Thời gian vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh không có thời gian thường xuyên về thăm nhà, vợ chồng ở xa nhau nên không chia sẻ thấu hiểu cho nhau được đã phát sinh mâu thuẫn nghi ngờ nhau, hai bên gia đình đã trao đổi phân tích nhưng chỉ được thời gian lại mâu thuẫn, do vợ chồng cách xa nhau thường xuyên nên cô Sen không còn niềm tin vào anh nữa. Nay cô Sen có đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy vợ chồng không thể chung sống gần nhau được, sống không hạnh phúc, nên anh cũng đồng ý ly hôn cô Sen.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018 như cô Sen trình bày là đúng, hiện nay cháu đang ở với mẹ, nay cô Sen có nguyện vọng nuôi con anh đồng ý để cô Sen trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa hôm nay:* Chị Sen là nguyên đơn vắng mặt (chị Sen có đơn xin xử vắng mặt do nơi chị sinh sống hiện nay đang thực hiện giãn cách do dịch Covid 19 theo Chỉ thị 15 của Chính Phủ, nên chị không thể đến phiên tòa được). Anh Bình là bị đơn vắng mặt ( anh Bình cũng có đơn xin xử vắng mặt do công việc và tình hình dịch bệnh Covid 19 nên anh về về dự phiên tòa được)

*\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án và đương sự đã tuân thủ đúng theo qui định của luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết cũng nh- xét xử vụ án. Đối với anh Bình là bị đơn đã được tòa án giao các văn bản tố tụng, anh đã nhận được và có bản tự khai cũng như có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ. Đối với chị Sen là nguyên đơn sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và trước khi mở phiên tòa chị có đơn xin xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Về đường lối: Đề nghị tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Sen. Xử cho chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sen và anh Bình. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Nguyễn Minh Anh, sinh 25/01/2018 là con chung của anh chị cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bình có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Về tài sản, công nợ anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và công bố các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, chị Sen, anh Bình có đơn xin xử vắng mặt, Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn đ- a vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Sen và anh Bình kết hôn tháng 7 năm 2017, có tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức c- ới, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã có 01 năm sống với nhau hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng sống xa nhau, do công việc anh Bình không thường xuyên về thăm vợ con và gia đình, nên vợ chồng không có thời gian bên nhau để động viên, chia sẻ, trao đổi những công việc trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, nghi ngờ nhau, lòng tin với nhau không còn, cả hai anh chị mỗi người sống một cuộc sống riêng, chị đã đưa con về bên ngoại ở cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương cũng phản ánh anh Bình đi làm ăn xa, ít khi ở nhà, chị Sen đã về bên ngoại ở, vợ chồng không sống cùng nhau. Nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc và đều thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 51, 55 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Sen và xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi cháu. Việc anh chị thống nhất giao con cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Sen phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bình phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; 55; 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Sen .

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sen và anh Nguyễn Văn Bình.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Anh sinh 25/01/2018. Chấp nhận sự thống nhất của anh chị giao cháu Nguyễn Minh Anh cho chị Sen trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bình có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Bình được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sen phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000490 ngày 13/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (chị đã nộp đủ). Anh Bình phải chịu 300.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Chị Sen, anh Bình có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận**

- Các đ- ơng sự
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- VKSND huyện Quảng Xương
- UBND xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**



**Nguyễn Thị Lệ Thanh    Hoàng Thị Thúy**

**Bùi Thị Huyền**









